TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày: 21/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Năm**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Đương** và bà **Nguyễn Thị Lân**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Trung Nghĩa** - Thư ký tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: ông **Đinh Hồng Khanh** - kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2017, tại hội T3 xét xử Tòa án nhân dân huyện H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 25/10/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXX ngày 06/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 25/3/1986 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; HKTT và chỗ ở tại thôn 1, xã Q1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Bố là ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1963 và mẹ là bà Lương Thị T1, sinh năm 1964, cùng trú tại xã M1, huyện T1, tỉnh Hải Dương; Anh, chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ nhất; Chồng là anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/9/2017, tạm giữ đến 18/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt tại phien tòa.

Những người làm chứng:

1. Anh **Khổng Văn T3**, sinh năm 1996, trú tại thôn 8, xã H2, Tp. M2, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh **Nguyễn Mạnh T4**, sinh năm 1993, trú tại khu 4, phường B1, xã H2, Tp. M2, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

3. Anh **Nguyễn Văn T5**, sinh năm 1980, trú tại thôn 1, xã Q1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/9/2017, tại nhà Nguyễn Thị T ở thôn 1, xã Q1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số "lô, đề" được thua bằng tiền với anh Khổng Văn T3 và anh Nguyễn Mạnh T4 cùng một số người khác với tổng số tiền là 6.199.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà VKSND huyện H đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo khai: Gia đình bị cáo có mở cửa hàng bán tạp hóa và thức ăn tại thôn 1, xã Q1, huyện H. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/9/2017 có hai thanh niên sau này bị cáo biết tên là anh Nguyễn Mạnh T4 và Khổng Văn T3 đến hỏi bị cáo việc ghi số "lô, đề", bị cáo đồng ý. Việc ghi "đề" quy định như sau: nếu anh T4 và anh T3 đặt cược 02 số cuối giải đặc biệt của kết quả sổ xố kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút cùng ngày, nếu 02 số này trùng thì T sẽ trả cho anh T4 và anh T3 số tiền gấp 80 lần số tiền đặt cược, số tiền đặt cược ít nhất là 1.000 đồng. Việc ghi "lô" quy định như sau: nếu anh T4 và anh T3 đặt cược 02 số cuối của 27 dãy số trong 08 giải (từ giải đặc điệt đến giải bảy) của kết quả sổ xố miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút cùng ngày, số tiền cược được quy ước là 23.000 đồng/ 01 điểm, nếu 02 số này trùng thì T sẽ trả cho anh T4 và anh T3 số tiền 80.000 đồng/ 01 điểm đặt cược. Anh T3 đặt cược 100 điểm "lô" số 14 bằng số tiền 2.300.000 đồng và 02 số đề với số 01 và số 10 bằng số tiền 100.000 đồng (mỗi số 50.000 đồng), anh T3 đưa cho bị cáo số tiền 2.400.000 đồng. Anh T4 đặt cược 2.000.000 đồng tiền đề với 10 số đầu đầu 0 (tức là từ 00 đến 09) với giá mỗi số 200.000 đồng và 43 điểm lô với số 09 bằng 989.000 đồng, anh T4 đưa cho T số tiền 3.200.000 đồng. Bị cáo nhận tiền và ghi "phơ đề", viết tích kê đưa cho anh T3 và anh T4, chưa kịp trả lại tiền thừa cho anh T4 thì bị công an H bắt quả tang; thu giữ vật chứng.

Ngoài hành vi đánh bạc (mua, bán lô, đề) với anh T3 và anh T4, chiều cùng ngày 16/9/2017, bị cáo còn có hành vi đánh bạc cùng hình thức bán (ghi) "lô, đề" với một số người không rõ lai lịch, địa chỉ được số tiền 810.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai số tiền 6.410.000 đồng bị thu giữ là gồm 2.400.000 đồng của anh T3, 3.200.000 đồng của anh T4 mua lô, đề của bị cáo và 810.000 đồng là tiền bán (ghi) "lô, đề" cho một số người không rõ lai lịch, địa chỉ. Trong số tiền 3.200.000 đồng anh T4 đưa có 211.000 đồng là tiền thừa bị cáo chưa kịp trả lại cho anh T4 thì công an bắt quả tang. Quyển vở và bút bi là đồ của bị cáo ghi phơ đề, còn chiếc điện thoại Oppo là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạtvà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn T5 có mặt tại phiên tòa trình bày: Khoảng 18 giờ ngày 16/9/2017, anh đi làm về thì thấy lực lượng công an đang T4 hành bắt giữ vợ mình là bị cáo Nguyễn Thị T do ghi (bán) lô, đề cho hai người thanh niên đến đánh (mua) lô, đề tại nhà anh. Sau đó anh được công an mời theo ba người bị bắt về trụ sở công an huyện để làm việc. Quá trình làm việc tại cơ quan công an anh được

biết hai người đánh bạc với hình thức lô đề với vợ anh là anh Khổng Văn T3 và anh Nguyễn Mạnh T4.

Ngoài ra anh T5 còn trình bày là việc ghi lô, đề của vợ anh không biết rõ vì anh bận lo việc hàng hóa cho cửa hàng gia đình.

Những người làm chứng là anh Nguyễn Mạnh T4 và anh Khổng Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, sau khi sự việc xảy ra các anh đã bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính và đã chấp hành quyết định xử phạt hành chính. Anh T4 còn khai đối với số tiền thừa 211.000 đồng bị cáo T chưa trả lại, anh tự nguyện nộp sung quỹ nhà nước.

Tại cáo trạng số 38/KSĐT-HS ngày 24/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo từ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.410.000đ tiền vật chứng vụ án; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi; trả lại cho bị cáo điện thoại Oppo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/9/2017, tại nhà Nguyễn Thị T ở thôn 1, xã Q1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán (ghi) số "lô, đề" được thua bằng tiền với anh Khổng Văn T3 và anh Nguyễn Mạnh T4 cùng một số người khác với tổng số tiền là 6.199.000 đồng.

[2] Hành vi của Nguyễn Thị T đã phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

*"**Điều 248. Tội đánh bạc***

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ Luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm."

[3] Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa hôm nay đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp

dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát H đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nhẹ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo là người thành niên đầy đủ khả năng nhận thức, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên đã vi phạm pháp luật, vì vậy, cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ**: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc T3 hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] **Về tình tiết tăng nặng**: Không có.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá mức độ phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy do bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội có tính hám lời nhất thời nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do bị cáo đã bị tạm giữ 03 ngày nên cần phải quy đổi để trừ cho bị cáo thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[8] Theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng nên cần phạt bị cáo một số tiền nhất định.

[9] Đối với anh Khổng Văn T3 và anh Nguyễn Văn T4 có hành vi đánh bạc nhưng với số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] **Về vật chứng vụ án**: Đối với số tiền 6.410.000 đồng trong đó có 6.199.000 đồng là tiền đánh bạc phải tịch thu sung quỹ nhà nước; còn 211.000 đồng là tiền thừa T chưa kịp trả lại cho T4, tuy tiền này không liên quan đến việc phạm tội nhưng tại cơ quan điều tra T4 đã trình bày là tự nguyện nộp số tiền 211.000 đồng vào công quỹ nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần sung quỹ nhà nước toàn bộ 6.410.000 đồng. Đối với chiếc bút bi đã không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[12] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1; khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ); còn phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giam giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập của bị cáo

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 6.410.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H và Chi Cục thi hành án dân sự huyện H)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi gửi:
- Bị cáo;
- VKSND H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Năm